

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 27/9/2026

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Giới tính	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC12302	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	26/01/2004	Nữ	7,33	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
2	BKNC12303	Nguyễn Lê Trâm	Anh	24/05/2005	Nữ	6,67	6,0	5,0	6,0	5,67	Đạt	
3	BKNC12304	Nguyễn Ngọc Thiên	Duyên	15/09/2004	Nữ	9,0	9,5	9,5	10,0	9,67	Đạt	
4	BKNC12305	Lê Hiệp	Hải	04/03/2002	Nam	6,33	9,0	7,0	8,0	8,0	Đạt	
5	BKNC12306	Nguyễn Vũ Minh	Hưng	25/05/2005	Nam	6,33	8,0	6,5	8,0	7,5	Đạt	
6	BKNC12307	Đoàn Minh	Ngân	02/12/2006	Nữ	5,33	6,0	7,0	2,0	5,0	Không đạt	
7	BKNC12308	Lý Ngọc Phương	Nhi	03/07/2000	Nữ	8,67	5,0	9,0	9,0	7,67	Đạt	
8	BKNC12309	Phạm Tuấn	Phúc	14/11/2006	Nam	7,67	5,0	4,0	4,0	4,33	Không đạt	
9	BKNC12310	Trần Diệu	Thùy	26/08/2005	Nữ	8,67	6,0	7,0	6,0	6,33	Đạt	
10	BKNC12311	Lê Thị Thuỳ	Trang	06/06/2005	Nữ	10,0	8,0	5,5	5,0	6,17	Đạt	
11	BKNC12312	Nguyễn Thị Phương	Trang	16/08/2006	Nữ	7,33	9,0	8,0	7,0	8,0	Đạt	
12	BKNC12313	Trần Minh	Tuệ	31/12/2003	Nữ	7,67	7,0	8,0	7,0	7,33	Đạt	
13	BKNC12314	Nguyễn Quang	Tùng	17/01/2002	Nam	8,0	7,0	7,0	5,0	6,33	Đạt	
14	BKNC12315	Đặng Thị Tường	Vi	07/09/2006	Nữ	9,33	8,0	8,0	8,0	8,0	Đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN) >= 5 và Điểm thực hành 3 mô đun >= 5

Số lượng thí sinh:14Số thí sinh đạt:12

Số lượng hiện diện:14

Thư ký Hội đồngChủ tịch Hội đồng

Ngô Quang NhựtThoại Nam